

HỒ CHÍ MINH VẬN DỤNG, PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VỀ CON ĐƯỜNG GIẢI PHÓNG VÀ PHÁT TRIỂN DÂN TỘC VIỆT NAM

TRẦN VĂN PHÒNG^(*)

Ngày nhận bài: 08/6/2025 Ngày thẩm định: 12/6/2025 Ngày duyệt đăng: 15/9/2025

Tóm tắt: Bài viết làm rõ sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin của Hồ Chí Minh về con đường giải phóng, phát triển dân tộc Việt Nam. Điều này thể hiện từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin; tiếp thu tinh thần biện chứng của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin về mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc để giải quyết tài tình mối quan hệ này phù hợp với văn hóa, thực tiễn phương Đông; giai cấp công nhân phải có chính đảng cộng sản để lãnh đạo sự nghiệp cách mạng; độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội; giải quyết tốt mối quan hệ giữa tính phổ biến và tính đặc thù trong xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam.

Từ khóa: con đường phát triển dân tộc; chủ nghĩa Mác - Lênin; giải phóng dân tộc; Hồ Chí Minh; vận dụng, phát triển sáng tạo

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”⁽¹⁾. Để thực hiện ham muốn tột bậc này, Người đã quyết định ra đi tìm đường cứu nước và phát triển dân tộc Việt Nam. Chính vì vậy, trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, Người đã vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào sự nghiệp giải phóng và phát triển dân tộc Việt Nam. Theo Người: “Chủ nghĩa Lênin đối với chúng ta, những người cách mạng

và nhân dân Việt Nam, không những là cái “cẩm nang” thần kỳ, không những là cái kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản”⁽²⁾. Vì vậy, Hồ Chí Minh đã vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào sự nghiệp tìm con đường giải phóng và phát triển dân tộc Việt Nam, **thể hiện rõ ở những luận điểm cốt lõi** sau:

Một là, xuất phát từ chủ nghĩa yêu nước để đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về con đường giải phóng và phát triển đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng chia sẻ: “Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba. Từng bước

^(*) GS, TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

một, trong cuộc đấu tranh, vừa nghiên cứu lý luận Mác - Lênin, vừa làm công tác thực tế, dần dần tôi hiểu được rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”⁽³⁾. Không phải ngẫu nhiên mà khi đọc được *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I.Lênin đăng trên Báo Nhân đạo, Hồ Chí Minh đã cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng. Người khẳng định: “Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”⁽⁴⁾.

Hai là, tiếp thu tư tưởng của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin về mối quan hệ biện chứng giữa giai cấp và dân tộc, Hồ Chí Minh đã vận dụng và giải quyết tài tình vấn đề dân tộc, giai cấp phù hợp với văn hóa, thực tiễn phương Đông. Theo C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin, ở châu Âu, giải phóng giai cấp là cơ sở cho giải phóng dân tộc: “Hãy xóa bỏ tình trạng người bóc lột người thì tình trạng dân tộc này bóc lột dân tộc khác cũng sẽ bị xóa bỏ. Khi mà sự đối kháng giữa các giai cấp trong nội bộ dân tộc không còn nữa thì sự thù địch giữa các dân tộc cũng đồng thời mất theo”⁽⁵⁾.

Xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và phương Đông, Hồ Chí Minh cho rằng, ở phương Đông, giải phóng dân tộc là cơ sở cho giải phóng giai cấp: “Bây giờ hãy xét những lý do lịch sử cho phép chủ nghĩa cộng sản thâm nhập vào châu Á dễ dàng hơn là ở châu Âu”⁽⁶⁾. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh quả quyết rằng: “Ngày mà hàng trăm triệu nhân dân châu Á bị tàn sát và áp bức thức tỉnh để gạt bỏ sự bóc lột đê tiện của một bọn thực dân lòng tham không đáy, họ sẽ hình thành một lực lượng khổng lồ, và trong khi thủ tiêu một trong những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đế quốc, họ có thể giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn

toàn”⁽⁷⁾. Nghĩa là, cách mạng ở các nước thuộc địa có thể nổ ra và giành thắng lợi trước cách mạng chính quốc. Từ đó, Người phê phán “các ban thuộc địa ở các cường quốc thực dân, cho đến nay, vẫn chưa quan tâm đến vấn đề này, thậm chí các ban này cũng chưa xem xét vấn đề một cách nghiêm túc!”⁽⁸⁾. Hồ Chí Minh đã chỉ ra: “Chủ nghĩa đế quốc hiện đại đặt nền móng trên sự bóc lột hàng triệu người lao động ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa. Bởi thế, nó chỉ tan rã hoàn toàn và vĩnh viễn khi nào chúng ta phá bỏ được nền móng đó của lâu đài đế quốc chủ nghĩa”⁽⁹⁾. Vì vậy, Hồ Chí Minh khẳng định: “Trong thời đại ngày nay, cách mạng giải phóng dân tộc là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản trong phạm vi toàn thế giới”⁽¹⁰⁾.

Ba là, trên cơ sở kiên định những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, để giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giai cấp công nhân phải có chính đảng cộng sản lãnh đạo. Hồ Chí Minh đã sớm nhận thấy, cách mạng muốn thành công: “Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam. Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”⁽¹¹⁾. Từ đó, Người dày công truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, chủ động đào tạo cán bộ, chuẩn bị mọi mặt cho việc thành lập đảng cộng sản, đồng thời vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về đảng cộng sản để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam phù hợp với thực tiễn đất nước. Nếu ở châu Âu, các đảng cộng sản ra đời chỉ là kết quả của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân, thì ở Việt Nam,

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp của chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước. C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng: “Những người cộng sản chỉ khác với các đảng vô sản khác trên hai điểm: một là, trong các cuộc đấu tranh của những người vô sản thuộc các dân tộc khác nhau, họ đặt lên hàng đầu và bảo vệ những lợi ích không phụ thuộc vào dân tộc và chung cho toàn thể giai cấp vô sản; hai là, trong các giai đoạn khác nhau của cuộc đấu tranh giữa vô sản và tư sản, họ luôn luôn đại biểu cho lợi ích của toàn thể phong trào. Vậy là về mặt thực tiễn, những người cộng sản là một bộ phận kiên quyết nhất trong các đảng công nhân ở tất cả các nước, là bộ phận luôn luôn thúc đẩy phong trào tiến lên; về mặt lý luận, họ hơn bộ phận còn lại của giai cấp vô sản ở chỗ là họ hiểu rõ những điều kiện, tiến trình và kết quả chung của phong trào vô sản”⁽¹²⁾. Tuy nhiên, với Hồ Chí Minh: “Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam”⁽¹³⁾; “Đảng của giai cấp lao động, mà cũng là Đảng của toàn dân”⁽¹⁴⁾; “Đảng ta là Đảng của giai cấp, đồng thời cũng là của dân tộc, không thiên tư, thiên vị”⁽¹⁵⁾. Xuất phát từ thực tiễn châu Âu, C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin chỉ đề cập giai cấp công nhân, liên minh công - nông như là hạt nhân của khối liên minh đại đoàn kết dân tộc, thì Hồ Chí Minh, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam đã đưa ra khẩu hiệu liên minh công - nông - trí. Bởi vì, trí thức Việt Nam là con em công nhân, nông dân, người lao động. Do vậy, liên minh công - nông - trí là liên minh tất nhiên, khách quan, vốn có của cách mạng Việt Nam.

Với V.I.Lênin, đảng cộng sản là “luơng tâm, trí tuệ của thời đại”, thì với Chủ tịch Hồ Chí Minh, “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” và Người đặc biệt quan tâm xây dựng Đảng về đạo đức. Hơn nữa, theo Hồ Chí Minh: “Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc

đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”⁽¹⁶⁾. Hồ Chí Minh đã đưa ra nhiều cách diễn đạt về đạo đức cách mạng, tựu trung lại, đạo đức cách mạng “là tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân”⁽¹⁷⁾, “ra sức phấn đấu để thực hiện mục tiêu của Đảng, hết sức trung thành phục vụ giai cấp công nhân và nông dân lao động, tuyệt đối không thể lừng chùng”⁽¹⁸⁾; “vô luận trong hoàn cảnh nào, cũng phải quyết tâm đấu tranh, chống mọi kẻ địch, luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, quyết không chịu khuất phục, không chịu cúi đầu. Có như thế mới thắng được địch và thực hiện được nhiệm vụ cách mạng”⁽¹⁹⁾.

Bốn là, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin về cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, với Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đây là sự vận dụng, phát triển sáng tạo về con đường giải phóng triệt để và phát triển Việt Nam hùng cường, thịnh vượng. Thực hiện tinh thần của Tuyên ngôn của Đảng cộng sản: “Mục đích trước mắt của những người cộng sản cũng là mục đích trước mắt của tất cả các đảng vô sản khác: tổ chức những người vô sản thành giai cấp, lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản, giai cấp vô sản giành lấy chính quyền”⁽²⁰⁾, Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển khi vận dụng vào Việt Nam. Trên hành trình tìm đường cứu nước, Người đã sớm đúc kết: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”⁽²¹⁾. Theo Người, quy luật khách quan của nhân loại là đi lên chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản: “Chế độ xã hội cũng phát triển từ cộng sản nguyên thủy đến chế độ nô lệ, đến chế độ phong kiến, đến chế độ tư bản chủ nghĩa và ngày nay gần một nửa loài người đang tiến lên chế độ xã hội chủ nghĩa và chế độ cộng sản chủ nghĩa”⁽²²⁾. Chính vì vậy, ngay từ rất sớm, Người đã chỉ rõ: “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công,

và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật⁽²³⁾; “Từng bước một, trong cuộc đấu tranh, vừa nghiên cứu lý luận Mác - Lênin, vừa làm công tác thực tế, dần dần tôi hiểu được rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ⁽²⁴⁾. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh khẳng định, sau khi giành được độc lập dân tộc nhất định phải đi theo con đường cách mạng vô sản, chỉ có đi theo cách mạng vô sản thì độc lập dân tộc mới được giải phóng triệt để và toàn diện.

Năm là, trên cơ sở kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh đã giải quyết tốt quan hệ giữa tính phổ biến và tính đặc thù trong xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam. Trong *Bài Nói chuyện tại lớp hướng dẫn giáo viên cấp II, cấp III và Hội nghị sư phạm tháng 7/1956*, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Ta không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục tập quán khác, có lịch sử địa lý khác. Các cô, các chú có thảo luận về Đại hội Đảng Cộng sản Liên Xô lần thứ XXII không? Đại hội đã chỉ cho ta thấy, ta có thể đi con đường khác để tiến lên chủ nghĩa xã hội⁽²⁵⁾. Sau này, Người chỉ rõ hơn: “Hiện nay đứng về mặt xây dựng chủ nghĩa xã hội, tuy chúng ta đã có những kinh nghiệm dồi dào của các nước anh em, nhưng chúng ta cũng không thể áp dụng những kinh nghiệm ấy một cách máy móc, bởi vì nước ta có những đặc điểm riêng của ta⁽²⁶⁾. Người căn dặn: “Không chú trọng đến đặc điểm dân tộc mình trong khi học tập kinh nghiệm của các nước anh em, là sai lầm nghiêm trọng, là phạm chủ nghĩa giáo điều. Nhưng nếu quá nhấn mạnh đặc điểm dân tộc để phủ nhận giá trị phổ biến của những kinh nghiệm lớn, cơ bản của các nước anh em, thì sẽ mắc sai lầm nghiêm trọng của chủ nghĩa xét lại⁽²⁷⁾”.

Trên cơ sở đó, Hồ Chí Minh xác định chủ nghĩa xã hội mang đậm nét Việt Nam - phù hợp với thực tiễn Việt Nam, dễ hiểu và dễ thực hiện. Trong *Bài Nói chuyện tại Hội nghị cán bộ Đảng ngành giáo dục*, tháng 6/1957,

Hồ Chí Minh đặt câu hỏi và trả lời: “Chủ nghĩa xã hội là cái gì? Là mọi người được ăn no mặc ấm, sung sướng, tự do. Nhưng nếu muốn tách riêng một mình mà ngồi ăn no mặc ấm, người khác mặc kệ, thế là không tốt. Mình muốn ăn no mặc ấm, cũng cần làm sao cho tất cả mọi người được ăn no mặc ấm, như thế mới đúng. Muốn như vậy, phải ra sức công tác, ra sức lao động sản xuất⁽²⁸⁾. Năm 1960, trong bài viết *Ba mươi năm hoạt động của Đảng*, Người tiếp tục khẳng định: “Nói một cách tóm tắt, mục đích, chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc⁽²⁹⁾. Tiếp đó, đến ngày 17/8/1962, trong *Bài nói chuyện với Trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình*, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ (Thí dụ: lấy vợ, lấy chồng sớm quá, cúng bái, liên hoan lu bù, lười biếng...). Tóm lại, xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt, đó là chủ nghĩa xã hội⁽³⁰⁾”.

Về mặt xã hội, trong bài *Trả lời những câu hỏi của cử tri Hà Nội*, ngày 10/5/1958, Người nêu rõ: “Chủ nghĩa xã hội là công bằng hợp lý: Làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm thì không được hưởng. Những người già yếu hoặc tàn tật sẽ được Nhà nước giúp đỡ chăm nom⁽³¹⁾. Trong bài nói chuyện *Hướng dẫn giáo viên cấp II, cấp III và Hội nghị sư phạm*, trả lời câu hỏi của một cán bộ hỏi, Bác đã nói: “Chủ nghĩa xã hội là lấy nhà máy, xe lửa ngân hàng .v.v... làm của chung. Ai làm nhiều thì ăn nhiều, ai làm ít thì ăn ít, ai không làm thì không ăn, tất nhiên là trừ những người già cả, đau yếu và trẻ em⁽³²⁾. Do vậy, đi lên chủ nghĩa xã hội phải cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới. Trong *Bài nói chuyện với anh chị em học viên, cán bộ nhân viên trường Đại học nhân dân Việt Nam*

(khóa III), Người chỉ rõ: “Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải cải tạo xã hội cũ thành một xã hội mới, một xã hội không có chế độ người bóc lột người, một xã hội bình đẳng nghĩa là ai cũng phải lao động và có quyền lao động, ai làm nhiều thì hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng”⁽³³⁾. Đồng thời, trong chủ nghĩa xã hội, “Không có sự đối lập giữa thành thị và thôn quê, giữa lao động chân tay và lao động trí óc. Vì thôn quê ngày càng văn minh, công nông ngày càng thông thái”⁽³⁴⁾.

Sáu là, trên cơ sở thực tiễn Việt Nam, Hồ Chí Minh đã vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoạch định chiến lược, kế hoạch xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, con người, quốc phòng, an ninh, đối ngoại,... Đề từng bước hiện thực hóa mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội, Người chỉ dẫn rõ ràng, sau khi giành được độc lập dân tộc, cách mạng phải phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn. Với tinh thần ấy, ngay từ những ngày còn ở châu Âu tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã tích cực tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp; Hội liên hiệp thuộc địa; Quốc tế cộng sản. Ở Trung Quốc, Người thành lập “Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở châu Á”. Tại Quảng Châu, Người đã mở nhiều lớp huấn luyện thanh niên, sáng lập tổ chức Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội. Đồng thời, Hồ Chí Minh cũng chính là người sáng lập Đảng Cộng sản Đông Dương; Mặt trận Dân tộc thống nhất; Quân đội nhân dân Việt Nam; Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cùng các tổ chức chính trị - xã hội và luôn chăm lo củng cố các tổ chức về mọi mặt. Xuất phát từ mục tiêu gắn độc lập dân tộc với xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh chú trọng xây

dựng các loại hình tổ chức, như tổ chức của thanh niên; công nhân; nông dân; phụ nữ và nhiều tổ chức khác tùy thuộc vào yêu cầu của cuộc đấu tranh cách mạng và lợi ích của quần chúng. Những tổ chức này để tập hợp quần chúng, phát động phong trào thi đua, xây dựng đời sống mới, sửa đổi lối làm việc, phát huy tính sáng tạo của quần chúng nhân dân trong cách mạng.

Như vậy, có thể khẳng định, Hồ Chí Minh đã xuất sắc vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về con đường giải phóng và phát triển dân tộc Việt Nam. Hiện nay, qua gần 40 năm đổi mới, dân tộc ta đã có cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế cao và đang bước vào kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc. Tình hình mới đặt ra nhiều nhiệm vụ mới, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin của Hồ Chí Minh về con đường giải phóng và phát triển dân tộc Việt Nam vẫn tiếp tục soi đường cho sự nghiệp cách mạng của chúng ta □

(1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.187

(2), (3), (4), (21), (24) và (29) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.563, 563, 562, 30, 563 và 415

(5), (12) và (20) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, tr.624, 615 và 615

(6), (7) và (8) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.1, tr.47, 48 và 39

(9), (11) và (23) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.136, 289 và 304

(10) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.392

(13) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.41

(14) và (34) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.276 và 290

(15) và (30) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.275 và 438

(16), (17), (18), (19), (22), (26), (27), (31) và (33) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.601, 604, 605, 606, 600, 97, 97-98, 404 và 241

(25), (28) và (32) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.391, 593 và 390